

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 29-11-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Việt Huân, bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

- Kiểm sát viên: Ông Nguyễn Bằng Phi.

- Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thùy Linh.

- Người tham gia tố tụng khác: Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Lò Đình Huy, ông Hà Quang Trường.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Giàng A T, sinh năm 1993 tại huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; trình độ văn hoá: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Giàng A S, con bà Tráng Thị S (Đã chết), vợ là Tráng Thị G, có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/9/2022 cho đến nay. Tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Tráng Thị G, sinh năm 1993, địa chỉ: Bản L, xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Tham gia tại điểm cầu trung tâm, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân nghiện chất ma túy, khoảng đầu tháng 4/2022 (không nhớ rõ ngày) Giàng A T gặp và mua được 200 viên hồng phiến (Methamphetamine) với giá 3.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết, có được ma túy Giàng A T mang về nhà cất giấu để sử dụng dần. Đến ngày 18/9/2022 Giàng A T mang theo số ma túy còn lại cất giấu trong người rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 26P1-101.34 của gia đình đến thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu để tìm việc làm thuê. Khi Giàng A T đi đến tỉnh Lộ 101 thuộc tiểu khu Hoa ban, thị trấn Nông Trường Mộc Châu thì bị tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilon bên trong đựng 123 viên nén màu hồng, nghi là Methamphetamine.

Ngày 18/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định khối lượng 123 viên nén màu hồng thu giữ của Giàng A T được 12,35 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,5 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số số 1553 ngày 20/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 12,35 gam, loại Methamphetamine*”.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố Giàng A T về tội: T trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A T từ 07 năm đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 118 viên nén màu hồng khối lượng 11,85 gam và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Giàng A T.

Trả lại cho chị Tráng Thị Gánh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26P1 – 101.34; 01 gương chiếu hậu bé (Xe đã qua sử dụng).

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng A T.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát. Bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Tráng Thị G đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình chiếc xe máy thu giữ của bị cáo vì là phương tiện duy nhất của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh*: Tại phiên tòa bị cáo Giàng A T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, số ma túy bị thu giữ ngày 18/9/2022 là Methamphetamine, có tổng khối lượng 12,35 gam, nguồn gốc do bị cáo mua của người đàn ông dân tộc Mông không quen biết, để sử dụng cho bản thân. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu lập hồi 11 giờ 45 phút, ngày 18/9/2022; biên bản thu giữ vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định, bản kết luận giám định số 1553 ngày 20/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ.

[3] *Khung hình phạt áp dụng*: Bị cáo T trữ khối lượng 12,35 gam Methamphetamine, do đó Giàng A T đã vi phạm điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung* : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về vật chứng*:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 118 viên nén màu hồng khối lượng 11,85 gam và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Giàng A T. Xét là vật Nhà nước cấm T trữ, lưu hành cùng vật không còn giá trị sử dụng, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26P1 – 101.34, thu giữ của bị cáo Giàng A T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản chung của vợ chồng bị cáo T, việc bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội chị Tráng Thị Gánh (vợ T) không biết, nay chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị để làm phục vụ chung cho gia đình. Xét thấy hiện tài sản còn giá trị thấp và là tài sản duy nhất của vợ chồng chị Gánh. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, do đó cần tuyên trả lại cho chị Gánh quản lý, sử dụng là phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam.

[6] *Về các vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, do đó không có căn cứ điều tra làm rõ, vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[7] *Về án phí*: Bị cáo thuộc hộ nghèo, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Thời hạn tạm giam của bị cáo còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra Quyết định tạm giam sau phiên tòa đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt

bị cáo Giàng A T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 118 viên nén màu hồng khối lượng 11,85 gam và phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy của Giàng A T.

Trả lại cho chị Tráng Thị Gánh 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu xanh đen, biển kiểm soát: 26P1 – 101.34, số khung RLHJA385XMY 129776, số máy JA52E0292333, 01 gương chiếu hậu bé (Xe đã qua sử dụng).

3. Về án phí: Căn cứ căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Giàng A T.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THA huyện Mộc Châu;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Hà